TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: 3914 /NĐĐT-KHĐTVT
V/v báo giá cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng - Số hiệu 10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán ***Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng - Số hiệu 10.*** Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV *(Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).*

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 26/11/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0104297034-006 - C.T.C.P - CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV - CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP - THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 3914 /NĐĐT-KHĐTVT ngày 18/11/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bình ắc quy khô	Mã hiệu: CMF 31S800R (12V-100AH) của nhà sản xuất Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Miền Nam		Bình	08				(**)
2	Đèn báo vị trí	Mã hiệu: XB4BVM3; đèn led Ø22; AC 220V; màu xanh lá của nhà sản xuất Schneider		Cái	03				(**)
3	Đèn báo vị trí	Mã hiệu: XB4BVM4; đèn led Ø22; AC 220V; màu đỏ của nhà sản xuất Schneider		Cái	03				(**)
4	Cuộn hút	Mã hiệu: SP-COUR-230RC/10; V=230RC; I=0,17A (kèm giắc cắm van điện từ có chỉnh lưu cầu diot từ 220VAC ra 220VDC) của nhà sản xuất Atos		Cái	01				(**)
5	Van điện từ	Mã hiệu: 52100004; điện áp cuộn hút: 230 VAC của nhà sản xuất ASCO (Joucomatic)		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
6	Tụ điện	Mã hiệu: MKA35; điện dung: 35 µF; dung sai: ±5%; của nhà sản xuất COMAR Condensatori		Cái	02				(**)
7	Aptomat	Mã hiệu: iC60H A9F84210 của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
8	Aptomat	Mã hiệu: iK60N 1P 6A (hoặc C60H-DC 1P 6A); dòng cắt 6kA của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
9	Cầu chì ống sứ	Loại: 6,3A/250V; Ø5; dài 20mm		Cái	10				
10	Rơ le trung gian	Mã hiệu: MY2N-J AC24; loại 8 chân của nhà sản xuất Omron		Cái	05				(**)
11	Rơ le trung gian	Mã hiệu: MY2N-GS; AC220V (Coil AC 220V, có đèn led hiển thị, 2 cặp tiếp điểm 5A) của nhà sản xuất Omron		Cái	02				(**)
12	Đế rơ le trung gian	Mã hiệu: PYF08A (Đế 8 chân gài thanh DIN-Rail) của nhà sản xuất Omron		Cái	03				(**)
13	Bộ điều khiển máy bơm tự động (sử dụng	Loại: RL-PUMP-01; công suất bơm điều khiển: 1,8 kW; điện áp nguồn: 220 VAC; điện áp phao: 12 VDC		Bộ	02				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	phao điện)								
14	Cầu đấu dây	Kiểu: UK 2.5B; dòng định mức 24A; lắp thanh DIN		Cái	20				
15	Cầu đấu dây	Kiểu: UK 2.5B (kèm 2 vách chặn End clamp)		Cái	12				
16	Thanh gài DIN-Rail	Kích thước: 35mm (dày 1.0 mm) mạ niken/kẽm; độ dài 300mm		Mét	02				
17	Van tay	Kiểu: J23W-64P; DN6		Cái	03				
18	Động cơ	Mã hiệu: M2QA71M4B; công suất: 0,37 kW; điện áp: 400 V; dòng điện định mức: 1,05 A; tốc độ quay: 1395 vòng/phút; trục phía lắp với hộp giảm tốc: đường kính Ø14 mm, dài 30 mm, rãnh then rộng 5 mm x dài 20 mm; kiểu lắp đặt IMB5 của nhà sản xuất ABB		Cái	03				(**)
19	Cút nối thẳng 2 đầu ren ngoài	Kích thước: Ø21; vật liệu: SUS304		Cái	06				
20	Cáp tín hiệu	Loại: CVV/S 18 x 1.5 mm2 (Ruột đồng, vỏ PVC, có lưới chống nhiễu) của nhà sản xuất		Mét	35				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Cadivi							
21	Cáp tín hiệu	Loại: CVV/S 8 x 1.5 mm2 (Ruột đồng, vỏ PVC, có lưới chống nhiễu) của nhà sản xuất Cadivi		Mét	30				
22	Ống ruột gà	Kích thước: Ø25; vật liệu: uPVC		Mét	30				
23	Cuộn vòi rulo	Mã hiệu: HRS061-MS-722-RD; loại: BCC-19188; dài 30m; DN25 của nhà sản xuất SRI		Cuộn	30				(**)
24	Thang nhôm rút đơn	Mã hiệu: TY618; chiều cao tối đa: 6,3 m của nhà sản xuất Nakata		Cái	01				(**)
25	Ampe kìm	Mã hiệu: KEW 2300R của nhà sản xuất Kyoritsu		Cái	02				(**)
26	Máy xịt áp lực cao	Mã hiệu: HW111 của nhà sản xuất Makita		Cái	01				(**)
27	Máy đo độ dày lớp phủ lớp sơn	Mã hiệu: PosiTector 6000 F1; dải đo: 0 ÷ 1500 µm; độ chính xác: ±(1 µm + 1%) trong dải 0 ÷ 50 µm, ±(2 µm + 1%) trong dải > 50 µm; màn hình hiển thị Mono; kích thước: 137x61x28 mm; khối lượng: 140 g (không		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		gồm pin) của nhà sản xuất DeFelsko							
28	Tủ điện	Kích thước: H750xW500xD230mm; vật liệu: SUS304; dày 1,5mm		Cái	01				
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng *(đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)*								
	Bằng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.